TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1403/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2017.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Hồng Phương

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa : Ông Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh :không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 842/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1914/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2088/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1984, địa chỉ: 549/57/10 Lê Văn T, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Ông Hoàng Chí T, sinh năm 1982, địa chỉ: 549/57/10 Lê Văn T Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/06/2017 và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Phương T trình bày:

Bà và ông Hoàng Chí T, tự nguyện kết hôn với nhau năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M theo giấy chứng nhận kết hôn số 088, quyển số I cấp ngày 18/7/2002.

Quá trình chung sống bà và ông T có hai con chung tên Hoàng Kim H (sinh ngày 14/01/2001) và trẻ Hoàng Chí K (sinh ngày 28/8/2003). Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống và tính cách không hòa hợp, ông T không đi làm để phụ giúp gia đình, lại hay đam mê cờ bạc. Bà cũng đã cố gắng để hai bên tự hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng vẫn không thay đổi. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2011 thì ông T bỏ nhà đi đâu không rõ đến nay. Bà đã làm thủ tục tuyên bố ông T mất tích. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Hoàng Chí T mất tích theo yêu cầu của bà Nguyễn Phương T tại quyết định giải quyết việc dân sự số 232/2017/QDDS-ST ngày 17/5/2017. Nhận thấy tình cảm không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, bà yêu cầu được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống. Về quan hệ hôn nhân: bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Hoàng Chí T, Về con chung: có 02 con chung Hoàng Kim H và trẻ Hoàng Chí K, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H và trẻ K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Hoàng Chí T không đến Tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Hoàng Chí T cũng như không nhận được các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp. Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 18/8/2017 theo quy định pháp luật và đã gửi thông báo kết quả phiên họp cho ông Hoàng Chí T.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Chí T. Về con chung: bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H và trẻ K không yêu cầu ông T cấp dưỡng; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Hoàng Chí T vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 088, quyển số I do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2002 thì bà Nguyễn Phương T và ông Hoàng Chí T có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T, ông T bị Tòa án tuyên bố mất tích có địa chỉ cư trú cuối cùng tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Toà án đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập cũng như Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng ông T vẫn vắng mặt, theo khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

Xét lời khai của bà T thể hiện cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tôn trọng quan T chia xẻ với nhau trên nhiều lĩnh vực, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng sống chung với nhau đến năm 2011 thì ông T bỏ nhà đi đâu không rõ đến nay chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố ông Hoàng Chí T mất tích tại quyết định giải quyết việc dân sự số 232/2017/QDDS-ST ngày 17/5/2017 theo yêu cầu của bà Nguyễn Phương T. Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: trẻ Hoàng Kim H (sinh ngày 14/01/2001) và trẻ Hoàng Chí K (sinh ngày 28/8/2003) có nguyện vọng được sống với mẹ. Bà T có mong muốn được giữ nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nghĩ ông T hiện bỏ đi đâu không rõ, đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên giao con cho bà T giữ nuôi là phù hợp với nguyện vọng của trẻ.

Về tài sản chung: Theo trình bày của bà T thì tài sản chung không có, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do chưa ghi nhận được ý kiến của ông T về vấn đề tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Phương T phải chịu theo quy định tại tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phương T được ly hôn với ông Hoàng Chí T (giấy chứng nhận kết hôn số 088, quyển số I do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2002 không còn giá trị)

2. Về con chung: Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Hoàng Kim H (sinh ngày 14/01/2001) và trẻ Hoàng Chí K (sinh ngày 28/8/2003) đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm dừng việc cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Phương T và ông Hoàng Chí T có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Ông T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Trong trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Bà T có quyền yêu cầu ông T thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều 82 Luật hôn nhân gia đình; Bà T có quyền yêu cầu ông T và các thành viên gia đình của ông T tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Bà T cùng các thành viên trong gia đình của mình không được cản trở ông T trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của ông T, bà T hoặc người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi ông T, bà T có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật hôn nhân gia đình, ông T, bà T hoặc người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do bà Nguyễn Phương T chịu nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0018862 ngày 23/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Chí T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-TAND TP.HCM;
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường nơi đăng ký kết hôn;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tài